

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 59/2018/HS-ST.
Ngày: 09 - 10 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hiệp
2. Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Từ ngày 04 đến ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn S, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1989, nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã M, huyện N, tỉnh P; chỗ ở: Số nhà 32/27B, ấp Tiền Lâm, xã O, huyện S, Thành phố Q (không đăng ký tạm trú); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954 (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ út trong gia đình; bị cáo có vợ tên Cao Thị Đ, sinh năm: 1995, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 21/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đ, sinh năm: 1998 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980 (có mặt từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến khi nghị án, vắng mặt khi tuyên án).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976 (có mặt từ khi bắt đầu phiên tòa đến khi nghị án, vắng mặt khi tuyên án).

Cùng nơi cư trú: Số nhà 49, Tổ 1, Ấp 1, xã M, huyện N, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Lý là: Bà Nguyễn Thị Hạnh (văn bản ủy quyền ngày 06/6/2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Tới, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 41/1B, Khu phố 4, Quốc lộ 1A, phường O, Quận S, Thành phố Q.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 6, xã O, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn S có giấy phép lái xe hạng C số 400118010362 còn hiệu lực theo quy định của pháp luật. Ngày 24/4/2018, Nguyễn S bị Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 475/QĐ-XPVPHC phạt: 900.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe thời hạn 2 tháng từ ngày 24/4/2018 đến 24/6/2018 do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2018 Nguyễn S là tài xế lái xe thuê cho ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51C-474.36 cùng ông Nguyễn Văn C là phụ xe đi đến xã M, huyện N, tỉnh P để vận chuyển 07 cây Xoài lớn về Thành phố Q giao cho khách hàng. Đến 18 giờ cùng ngày sau khi xếp 07 cây Xoài lên xe, S điều khiển xe ô tô biển số 51C-474.36 từ xã M, huyện N đi hướng xã M, huyện N với tốc độ khoảng 50km/giờ, bánh trước và sau bên trái xe ô tô lấn qua phần đường bên trái. Khi đến đoạn đường 761 thuộc ấp 5, xã M, huyện N, tỉnh P, S thấy anh Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B9-400.92 đi ngược chiều ở giữa đường cách xe ô tô khoảng 100m. S vẫn cho xe chạy thẳng mà không lấy lái về lại phần đường bên phải hướng đi dẫn đến xe mô tô biển số 60B9-400.92 đâm vào bên trái đầu cabin ô tô, xe mô tô trượt làm đầu anh Đ đụng vào cạnh thùng xe ô tô bên trái phía sau cabin vỡ hộp sọ tử vong tại hiện trường. Đến 22 giờ cùng ngày Nguyễn S đầu thú tại Công an xã M, huyện N. Thời điểm Nguyễn S tham gia giao thông không có nồng độ ethanol trong máu.

* Hiện trường thể hiện:

- Mặt đường trải nhựa rộng 6m, có vạch phân tuyến tim đường.

- Xe ô tô biển số 51C- 474.36 lưu thông theo hướng xã M đi xã L, huyện N dừng trên mặt đường. Trục bánh trước, trục bánh sau cách lề bên trái thứ tự 2,6m và 2,3m.

- Xe mô tô biển số 60B9-400.92 lưu thông hướng xã M đi xã L, huyện P đổ ngã trên lề đường, tạo vết cày trên mặt đường dài 4,9m, điểm đầu cách lề phải 2,75m, điểm cuối trùng gác chân xe mô tô biển số 60B9-400.92, trục bánh trước nằm ngoài lề đường, trục bánh sau trùng lề đường, nạn nhân nằm sát bánh sau xe mô tô.

- Trục bánh sau xe ô tô biển số 51C- 474.36 cách trục bánh sau xe mô tô biển số 60B9-400.92 là 73,4m.

- Ốc nạn nhân B cách trục sau xe mô tô 8m, nằm ngoài lề đường 1,1m, cách ốc nạn nhân A trên mặt đường 9m, cách lề phải hướng đi xe mô tô 2,15m.

- Xe ô tô biển số 51C- 474.36 cách trụ điện 110/242 là 24m.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y số 363/PC54-KLGĐPY ngày 20/6/2018 của Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận Nguyễn Đ đa chấn thương sọ não và hàm mặt hở vỡ xương hộp sọ - nền sọ, dập não, gãy xương gò má, xương hàm, gãy xương cẳng tay, xương cẳng chân.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 927/ĐC.2018 ngày 27/6/2018 kết luận: Nồng độ ethanol trong máu Nguyễn Đ dưới ngưỡng phát hiện.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô biển số 60B9 – 400.92:

+ Niềng và cấm bánh xe trước cong méo, cấm đứt rời khỏi niềng xe.

+ Vỏ, ruột xe rách, hết tác dụng và rời khỏi niềng xe.

+ Giảm xóc bên trái gãy, vỡ kim loại và cong về phía sau.

+ Cánh nhựa bên trong yếm chắn bùn bên trái xe gãy rời khỏi vị trí.

+ Vết bết kim loại kích thước 10cm x 12cm lóc máy bên trái.

+ Cần số và gác để chân phía trước, bên trái cong gập về phía sau.

+ Đầu gác để chân phía trước bên phải bị chà mòn kim loại + cao su và dính đất màu đỏ thẫm.

- Xe ô tô biển số 51C-474.36:

+ Chiều ngang thùng xe phía sau là 2,47m, chiều ngang thùng phía trước 2,48m, chiều ngang phía trước cabin là 2,28m.

+ Vết bết nhựa và móp kim loại kích thước 08cm x 09cm tại ốp mặt nạ góc trái cabin và mép dưới cánh cửa cabin bên trái. Khoảng cách từ mặt đất đến trên cùng vết bết nhựa và móp kim loại là 1,08m.

+ Vết chà dính chất liệu màu đen kích thước 65cm x 08cm, hướng từ trước ra sau tại mặt ngoài phía dưới cánh cửa cabin bên trái.

+ Vết chà cao su đa hình kích thước 85cm x 20cm, mặt ngoài bánh xe phía trước bên trái.

+ Vết máu dính vào đầu ốc và con tán cố định bánh xe phía trước bên trái.

+ Vết bết nhựa kích thước 28cm x 60cm ở bửng chắn bùn bánh xe phía trước bên trái.

+ Vết máu, tóc kích thước 20cm x 04cm dính mặt trước ở cạnh góc trái phía trước thùng kim loại của xe ô tô. Khoảng cách từ mặt đất đến tâm vết máu, tóc là 1,45m.

* Tang vật thu giữ:

Xe ô tô biển số 51C-474.36, xe mô tô biển số 60B9-400.92 Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Xe ô tô biển số 51C-474.36 có giấy chứng nhận kiểm định số 5005V-073442 ngày 22/5/2018 do ông Nguyễn Văn T đầu tư mua xe, sau đó góp vốn vào Hợp tác xã vận tải số 10, địa chỉ: 100 đường Hùng Vung, Phường C, Quận N, Thành phố Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để hoạt động kinh doanh vận tải. Sau khi xảy ra tai nạn ông Nguyễn Văn T và gia đình Nguyễn S đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn L số tiền 140.000.000 đồng và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm.

Nguyễn S khai báo: Ngày 10/06/2018, S xin vào lái xe ô tô tải thuê cho ông Nguyễn Văn T, khi xin việc S có cho ông T biết bị Công an huyện Đức Huệ tỉnh Long An tước giấy phép lái xe. Ông T không thừa nhận nội dung trên, ông T khai khi xin việc S nói có giấy phép lái xe hạng C nên ông T nhận và giao xe ô tô cho Nguyễn S điều khiển.

Bản Cáo trạng số 63/CT/VKS-HS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn S đã thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2018 tại ấp 5, xã M, huyện N, tỉnh P, Nguyễn S đang bị tước giấy phép lái xe từ ngày 24/4/2018 đến 24/6/2018 điều khiển xe ô tô biển số 51C-474.36 lưu thông không đúng phần đường đã va chạm với xe mô tô biển số 60B9-400.92 do anh Nguyễn Đ điều khiển chạy ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh Nguyễn Đ tử vong tại hiện trường.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y, Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H đã nhận tiền bồi thường, có đơn xin bãi nại, không yêu cầu gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ; điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án: Đã xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, ông nội tham gia dân công hỏa tuyến nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để về đoàn tụ với gia đình.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, vì sai lầm của bị cáo dẫn đến hậu quả anh Đ bị chết và bị cáo phải đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Kính mong gia đình bị hại và Hội đồng xét xử tha thứ cho bị cáo và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để sớm về đoàn tụ với gia đình, chăm sóc vợ con, mẹ già.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H: Sự việc xảy ra ngoài mong muốn và có 1 phần lỗi của con chúng tôi là anh Nguyễn Đ vì tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, chạy sai làn đường quy định. Sau khi sự việc xảy ra, đại diện chủ xe và gia đình bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn S đã thừa nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2018 Nguyễn S lái xe thuê cho ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51C-474.36 cùng ông Nguyễn Văn C là phụ xe đi từ Thành phố Q đến xã L, huyện N, tỉnh P để vận chuyển 07 cây Xoài lớn về Thành phố Q giao cho khách hàng. Đến 18 giờ cùng ngày sau khi xếp 07 cây Xoài lên xe ô tô, S điều khiển xe ô tô từ xã L đi hướng xã M, huyện P với tốc độ khoảng 50 km/giờ. Trong khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông S đã để bánh xe trước và sau bên trái xe ô tô lấn qua phần đường bên trái. Khi đến đoạn đường 761 thuộc ấp 5, xã M, huyện N, tỉnh P, S thấy anh Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B9-400.92 đi ngược chiều ở giữa đường cách xe ô tô khoảng 100m. S vẫn cho xe chạy thẳng mà không lấy lái về lại phần đường bên phải hướng đi của mình dẫn đến xe mô tô biển số 60B9-400.92 đâm vào bên trái đầu cabin ô tô, xe mô tô trượt làm đầu anh Đ đụng vào cạnh thùng xe ô tô bên trái phía sau cabin vỡ hộp sọ tử vong tại hiện trường. Đến 22 giờ cùng ngày Nguyễn S đầu thú tại Công an xã M, huyện N.

Lời khai của bị cáo Nguyễn S phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y, Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp và các

chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, bị cáo Nguyễn S tuy có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đang trong thời gian bị tước giấy phép lái xe thời hạn 2 tháng từ ngày 24/4/2018 đến 24/6/2018 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 475/QĐ-XPVPHC ngày 24/4/2018 của Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã điều khiển xe ô tô biển số 51C-474.36 tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định, lấn qua phần đường bên trái từ đó va chạm với anh Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B9-400.92 chạy ngược chiều làm anh Đ tử vong tại chỗ, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo Nguyễn S đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn S là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Nguyễn S là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, điều khiển phải có giấy phép lái xe theo quy định, đang trong thời hạn được cho phép và phải chấp hành Luật giao thông đường bộ cũng như các quy tắc giao thông nhưng đã điều khiển xe ô tô biển số 51C-474.36 tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định, lấn trái đường từ đó gây tai nạn cho anh Nguyễn Đ làm anh Nguyễn Đ chết tại chỗ. Hậu quả xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo Nguyễn S phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về nhân thân của bị cáo Nguyễn S: Có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện đầu thú; mới phạm tội lần đầu, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo; tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Đ khi tham gia giao thông đi không đúng làn đường và không có giấy phép lái xe theo quy định; bị cáo có bác ruột ông Nguyễn Văn C là liệt sĩ, ông nội là ông Nguyễn Văn C tham gia dân công hỏa tuyến. Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn S không có tình tiết tăng nặng.

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở áp dụng các Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử bị cáo Nguyễn S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T về việc giao xe ô tô biển số 51C-474.36 cho bị cáo Nguyễn S điều khiển khi bị cáo đang bị tước giấy phép lái xe, ông T không thừa nhận việc Nguyễn S có thông báo cho ông T biết việc bị tước giấy phép lái xe. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu vẫn giữ nguyên quan điểm và không truy tố nên căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn L và đại diện chủ xe, gia đình bị cáo Nguyễn S đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng. Hai bên đã giao nhận cho nhau xong. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: 07 cây Xoài lớn, xe ô tô biển số 51C-474.36 và xe mô tô biển số 60B9-400.92 Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 579 ngày 27/6/2018, các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/6/2018, 27/6/2018, 03/7/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điều 22, điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 328, 331, 332, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ; điểm a khoản 1

Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn S cho UBND xã D, huyện C, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn S thay đổi nơi cư trú còn phải thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn S đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điều 22, điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn S, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T quyền kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn